







ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 419 /QĐ-BQLATTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm
trên địa bàn Thành phố Thủ Đức

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 2349/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

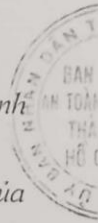
Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2880/KH-BQLATTP ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1993/KH-BQLATTP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, cần tin,



dịch vụ ăn uống trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023,

Theo đề nghị của Phòng Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Thủ Đức.

Đối tượng được kiểm tra: cá nhân, tổ chức liên quan đến quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, lưu thông, phân phối, kinh doanh đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn Thành phố Thủ Đức.

Hình thức kiểm tra: định kỳ theo kế hoạch; đột xuất trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kiểm tra: 30 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định kiểm tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Thủ Đức (Đoàn Đ2), gồm các thành viên sau:

1. Ông Lê Thái Sơn, Đội trưởng Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Trưởng đoàn;
2. Ông Võ Văn Trắng, Phó Đội trưởng Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Phó trưởng đoàn;
3. Ông Nguyễn Thanh Trung, Phó Đội trưởng Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Phó trưởng đoàn;
4. Bà Văn Thị Giang, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Phó trưởng đoàn;
5. Ông Văn Hoàng Khải, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Phó trưởng đoàn;
6. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Phó trưởng đoàn;
7. Bà Mai Thu Hiền, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Phó trưởng đoàn;
8. Bà Huỳnh Thị Thúy Hồng, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

9. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nga, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

10. Ông Trần Nhật Quang, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

11. Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

12. Bà Châu Thị Minh Nhanh, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

13. Ông Châu Thành Phước, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

14. Bà Lương Đình Bạch Yến, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

15. Bà Lê Thị Huỳnh Mai, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

16. Bà Lương Thị Hằng Nga, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

17. Ông Nguyễn Văn Thanh, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

18. Ông Ninh Hải Ninh, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

19. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

20. Ông Lê Bảo Trân, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

21. Ông Lê Công Hoà, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

22. Ông Nguyễn Văn Hùng, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

23. Bà Khưu Thị Mỹ Ngọc, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

24. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

25. Ông Huỳnh Thành Huy, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

26. Bà Huỳnh Thủy Trang, thành viên Đội Quản lý An toàn thực phẩm số 2, Thành viên;

27. Đại diện Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành viên;

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra có thể mời các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp.

Điều 3. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và các quy định của pháp luật có liên quan của đối tượng được kiểm tra và kiến nghị, đề xuất, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2023 và thay thế cho Quyết định số 388/QĐ-BQLATTP ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

Điều 5. Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo phòng Thanh tra, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, các Ông/Bà có tên tại Điều 2 và đối tượng được kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Thành phố Thủ Đức;
- Lãnh đạo Ban QLATTP;
- Lưu: VT, TTra (NĐT (12)).

TRƯỞNG BAN



Phạm Khánh Phong Lan



BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM
ĐOÀN KIỂM TRA THEO QUYẾT ĐỊNH
SỐ 419/QĐ-BQLATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1851 /BB 02...

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA

An toàn thực phẩm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Thực hiện Quyết định số 419/QĐ-BQLATTP ngày 04/10/2023 của Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra an toàn thực phẩm;

Hôm nay, hồi 09 giờ 50' ngày 18/10/2023, Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 419/QĐ-BQLATTP của Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra tại TRƯỜNG NAM NÊN LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 2 Đường 1B (Khu tái định cư Long Bình), Khu phố Long Bình, Phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 789101; Fax: 7

Lĩnh vực hoạt động: Bếp ăn tập thể từ thiện (640 suất ăn phục vụ)

I. Thành phần tham gia buổi làm việc

1. Đoàn kiểm tra:

Ông Nguyễn Thanh Trung	Chức vụ: Phó Trưởng đoàn
Ông Lê Công Hòa	Chức vụ: Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy	Chức vụ: Thành viên
Bà Lương Đình Bạch Yến	Chức vụ: Thành viên
7	Chức vụ: 7

2. Đại diện cơ sở được kiểm tra:

Bà Phan Thị Kim Duyên (0907608995)	Chức vụ: Hiệu trưởng
7	Chức vụ: 7

3. Với sự tham gia của (nếu có):

7	Chức vụ: 7
7	Chức vụ: 7
7	Chức vụ: 7

II. Nội dung và kết quả kiểm tra

1. Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Quyết định thành lập Trường
Số: 424/0-D UB TC; Ngày cấp: 03/5/1999; Nơi cấp: UBND Quận 9
Do ông/bà 7

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

Số: 7; Ngày cấp: 7; Nơi cấp: 7

- Số người lao động: 44. Trong đó: Trực tiếp: 44. Gián tiếp: 00

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: Có thực hiện 7

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Có thực hiện 7

- Giấy chứng nhận cơ sở đạt ISO, HACCP và tương đương (nếu có):7.....

2. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm:

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1. Điều kiện vệ sinh đối với cơ sở				
1.1	Địa điểm, môi trường	×		
1.2	Khu vực sơ chế, chế biến thực phẩm bảo đảm sạch, cách biệt với nguồn ô nhiễm	×		
1.3	Thiết kế, bố trí khu vực chế biến (bếp) theo nguyên tắc một chiều	×		
1.4	Tường xung quanh khu vực chế biến (bếp) sạch, dễ vệ sinh	×		
1.5	Sàn nhà sạch, vệ sinh, không đọng nước	×		
1.6	Khu vực ăn uống (phòng ăn) cho khách đảm bảo vệ sinh	×		
1.7	Kho bảo quản thực phẩm đảm bảo các điều kiện vệ sinh theo quy định	×		
1.8	Hệ thống cung cấp nước cho chế biến đảm bảo vệ sinh	×		
1.9	Hệ thống xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh	×		
1.10	Phòng thay quần áo bảo hộ lao động	×		
1.11	Nhà vệ sinh cách biệt với khu chế biến, phòng ăn	×		
2. Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ				
2.1	Phương tiện rửa tay và khử trùng tay	×		
2.2	Thiết bị phòng chống côn trùng, động vật	×		
2.3	Quần áo bảo hộ lao động, mũ chụp tóc, mạng	×		
2.4	Trang thiết bị, dụng cụ giám sát, bảo quản thực phẩm	×		
2.5	Thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến bảo đảm hợp vệ sinh và riêng biệt đối với thức ăn sống và thức ăn chín	×		
2.6	Thiết bị, dụng cụ bảo quản, che đậy thức ăn đã được chế biến	×		
2.7	Thiết bị, dụng cụ để kẹp, gấp, xúc thức ăn	×		
2.8	Có trang thiết bị, dụng cụ, tủ lưu mẫu theo quy định	×		
2.9	Dụng cụ chứa đựng chất thải đảm bảo kín, có nắp đậy	×		
2.10	Kho bảo quản thực phẩm có các trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm việc bảo quản thực phẩm (có giá, kệ, trang thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại, điều hòa, ẩm kế...)	×		
3. Điều kiện về con người				
3.1	Nhân viên trực tiếp chế biến thực phẩm thay đồ bảo hộ, mũ chụp tóc, tháo bỏ mọi trang sức, cắt ngắn móng tay, đeo găng tay khi chế biến thực phẩm	×		
3.2	Phụ trách bộ phận nắm được nguyên tắc một chiều và thực hiện đúng nguyên tắc	×		
3.3	Phụ trách bộ phận, nhân viên nắm được kỹ thuật kiểm thực ba bước và có tiến hành kiểm thực ba bước theo đúng kỹ thuật	×		
3.4	Phụ trách bộ phận, nhân viên nắm được phương pháp lưu mẫu và thực hiện lưu mẫu đúng nguyên tắc	×		
4. Nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, nguồn nước				
4.1	Có hợp đồng về nguồn cung cấp nguyên liệu thực phẩm an toàn	×		
4.2	Phụ gia thực phẩm dùng trong chế biến thực phẩm nằm trong danh mục cho phép của Bộ Y tế	×		
4.3	Nước dùng trong chế biến thực phẩm	×		
4.4	Thực phẩm sử dụng để chế biến được đã công bố, nhãn mác đúng quy định, đầy đủ	×		

3. Các nội dung khác:

Cơ sở cơ xuất trình:

- Quyết định Số 9916/QĐ UBND ngày 18/11/2022 Quyết định về điều động, bổ nhiệm vào chức danh đạo, quản lý.
- Quyết định Số 176/QĐ UBND ngày 09/10/2023 Quyết định về thành lập ban an ninh tổ chức năm học 2023-2024 của Trường Mầm non Long Bình.

4. Lấy mẫu để kiểm nghiệm:

Đoàn kiểm tra lấy mẫu để kiểm nghiệm (có biên bản lấy mẫu kèm theo)

7

III. Kết luận, kiến nghị và xử lý

1. Kết luận

1.1. Các nội dung cơ sở thực hiện tốt:

Tại thời điểm Kiểm tra: Đoàn ghi nhận: Cơ sở cơ xuất trình Quyết định thành lập Trường Mầm non Long Bình; Hoa đơn, chứng từ về nguồn gốc của thực phẩm (Hoa đơn mua thực phẩm của Công ty TNHH Thương Mại Phú Cường An Nghiệp...)

Cơ sở cơ đang có hệ thống bảo quản thực phẩm; tủ lưu mẫu thực phẩm; bồn rửa thực phẩm; bồn rửa dụng cụ; tủ sấy dụng cụ.

Nhà bếp vẫn được trang bị bảo hộ lao động.

1.2. Những mặt còn tồn tại:

Tại thời điểm Kiểm tra: Đoàn Kiểm tra chưa phát hiện hình vi phạm về an toàn thực phẩm.

2. Kiến nghị

2.1. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra đối với cơ sở dịch vụ ăn uống

Đề nghị cơ sở tiếp tục duy trì chế độ vệ sinh thường xuyên, định kỳ đảm bảo an toàn thực phẩm và lưu giữ hồ sơ pháp lý liên quan đến an toàn thực phẩm trong quá trình hoạt động.
Đoàn kiểm tra không lưu giữ hồ sơ gốc, bản chính của cơ sở.

2.2. Kiến nghị của cơ sở dịch vụ ăn uống đối với Đoàn kiểm tra

Không kiến nghị. Hoàn toàn đồng ý, bản lưu.

3. Xử lý, kiến nghị xử lý

Biên bản kiểm tra được lập xong hồi 10 giờ 35 ngày 18 tháng 10 năm 2023; biên bản đã được đọc lại cho những người tham gia làm việc và đại diện cơ sở được kiểm tra cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản được giao cho cơ sở được kiểm tra, 01 bản Đoàn kiểm tra lưu giữ.

ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký tên, đóng dấu)



Phan Thị Kim Duyên

Người ghi biên bản

Kuam

Nguyễn Thị Xuân Thuý

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký tên)

Nguyễn Thanh Tùng